TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Tú, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Cẩm N**;

Địa chỉ: Số A, đường L, phường P, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Văn Công T**;

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm N và anh Văn Công T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Lê Thị Cẩm N và anh Văn Công T thống nhất giao con tên là Văn Nhã Ngọc Quế N1, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2011 anh Văn Công T nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi và giao con tên là Văn Hoàng K, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2019 cho chị Lê Thị Cẩm N

nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Chị Lê Thị Cẩm N và anh Văn Công T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị Lê Thị Cẩm N và anh Văn Công T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm N và anh Văn Công T thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Lê Thị Cẩm N đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000457 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Lâm